BÀN VỀ YẾU TỐ ĐỊNH LƯỢNG THIỆT HẠI TRONG TỘI CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ TẠI ĐIỀU 304 BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

VÀNG VĂN VƯỢNG*

Bài viết phân tích, luận giải yếu tố định lượng thiệt hại trong việc xác định cấu thành tội phạm của Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015), về những vấn đề còn bất cập, khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật thi hành trên thực tiễn. Từ đó, đưa ra phương hướng và một số kiến nghị hoàn thiện quy định về định lượng thiệt hại trong Điều luật này.

Từ khoá: Định lượng, thiệt hại, tàng trữ, chiếm đoạt vũ khí quân dụng.

Ngày nhận bài: 08/8/2022; Biên tập xong: 08/9/2022; Biên tập xong: 02/10/2022

The paper analyzes the quantitative damage factor in determining the constitute of the Crime of illegally manufacturing, storing, transporting, using, trading or appropriating military weapons and technical means specified in Article 304 of the 2015 Penal Code. It also points out difficulties and obstacles in law application in practice, then gives directions and some recommendations to improve the regulation on damage quantification in this Article.

Keywords: Quantification, damage, storing, appropriating military weapons.

Định lượng thiệt hại không phải là một thuật ngữ mới, trong thực tiễn pháp lý hình sự nước ta đã quy định về định lượng với mức độ khác nhau. Tuy nhiên, việc quy định định lượng thiệt hại một cách phổ biến như hiện nay lại đặt ra nhiều vấn đề lý luận như: Dựa trên cơ sở khoa học nào có thể lấy một mức định lượng về hậu quả nhất định để phân biệt tội phạm với hành vi không phải là tội phạm cũng như để định khung hình phạt? Liệu có thể định lượng thiệt hại được tất cả mọi tội phạm hay không? Nếu không thì tiêu chí của một tội phạm để có thể "định lượng hóa" là gì?

Trong thực tiễn áp dụng, các quy định về định lượng thiệt hại cũng đặt ra nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết như: Các vướng mắc về định lượng thiệt hại, việc định lượng giá trị tài sản thực tế, trong trường hợp tài sản không còn hoặc đã bị tiêu hủy, tiêu thụ, vấn đề xác định giá để định lượng một cách chính xác trong khi giá cả thị trường luôn biến động hoặc việc giám định... Việc chưa có cách giải quyết thống nhất và thấu đáo đang gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Không những thế, việc quy định định lượng thiệt hại trong BLHS còn bộc lộ một số mâu thuẫn về mặt lý luận. Tất cả những vấn đề

* *Viện Kiểm sát quân sự khu vực 23*

trên đặt ra yêu cầu rằng có nên tiếp tục quy định định lượng thiệt hại ngay trong BLHS hay không? Bài viết dưới đây nêu lên một số vướng mắc khi pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn về yếu tố định lượng đối với hành vi "tàng trữ hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự".

"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự" là cất giữ chúng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nơi tàng trữ có thể là nơi ở, nơi làm việc mang theo người, trong hành lý hoặc cất giấu bất kỳ ở một vị trí nào khác mà người phạm tội đã chọn. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không có ý nghĩa đối với việc định tội. Ngoài ra, bất cứ ai có được vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự không kể do nguồn gốc nào mà có (như được cho, tặng, đổi chác, đào bới, nhặt được) giữ lại mà không khai báo, giao nộp cho cơ quan chức năng thì hành vi đó cũng bị coi là hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

"Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự" bao gồm các hành vi cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, tham ô, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Các hành vi của quân nhân, nhân viên, công nhân viên quốc phòng và những người khác được trang bị vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự để huấn luyện chiến đấu, để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian công tác. Khi xuất ngũ, phục viên, nghỉ việc, về hưu hoặc chuyển sang công tác khác mà không còn được phép sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự nhưng đã không giao nộp lại theo quy định của Nhà nước.

1. Một số vướng mắc trong thực tiễn

Thứ nhất, về đối tượng tác động của tội phạm: Đối tượng tác động của tội phạm quy định tại Điều 304 BLHS năm 2015 là vũ khí quân dụng - phương tiện kỹ thuật quân sự. Tuy nhiên, để hiểu cho đúng thế nào là vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì còn có những vướng mắc, khó hiểu về vũ khí quân dụng. Trong pháp luật hình sự chỉ đưa ra khái niệm mang tính chất liệt kê, như vậy sẽ không đầy đủ và không bao quát, nhất là trong thời đại khoa học kỹ thuật ngày nay nhiều loại vũ khí mới ra đời. Do đó, để hiểu đúng thế nào là vũ khí quân dụng cũng là một vấn đề.

Nếu hiểu tất cả các danh mục liệt kê tại khoản 2 Điều 3 Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, dùng cho mục đích quốc phòng an ninh mới là vũ khí quân dụng thì bom mìn dùng trong mục đích khác có được coi là vũ khí quân dụng không? Còn nếu hiểu chỉ có các loại vũ khí khác dùng cho mục đích quốc phòng an ninh; các loại khác liệt kê trong quy định đương nhiên là vũ khí quân dụng, thì chất phóng xạ quy định trong Điều 310, chất độc quy định trong Điều 311 BLHS năm 2015 có được coi là vũ khí quân dụng hay không? Đây cũng là những bất cập cần được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn để áp dụng pháp luật được thống nhất.

Thứ hai, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự là cất giấu chúng ở nơi làm việc, nơi ở, mang theo trong người, trong hành lý hoặc cất giấu ở bất kỳ nơi nào mà không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, thời gian dài hay ngắn không có ý nghĩa đối với việc định tội. Thực tiễn hiện nay các cơ quan bảo vệ pháp luật ít xử lý hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự như một hành vi phạm tội độc lập mà thường gắn liền với hành vi phạm tội khác, hoặc là đồng phạm với người khác phạm một tội khác. Ví dụ: Quá trình điều tra, khám xét

trong một số vụ án "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản"… Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành giải quyết đã phát hiện thu giữ các loại tang vật, như: Súng tự chế; đạn thể thao; 01 viên đạn AK (kết luận giám định) dùng cho súng quân dụng. Do đó, đây cũng là vấn đề cần được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể.

Thứ ba, chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự bao gồm các hành vi cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, tham ô, trộm cắp, lừa đảo... Các hành vi nêu trên có tính chất và mức độ nguy hiểm khác nhau: Cướp nguy hiểm hơn là trộm cắp, tham ô nguy hiểm hơn lạm dụng... và hành vi chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự phải nguy hiểm hơn hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép. Tuy vậy, quy định của BLHS chưa có sự phân hoá các hành vi này. Do đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa có sự thống nhất trong việc xử lý các hành vi chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

Thứ tư, trên thực tế, khi căn cứ vào số lượng vật phạm pháp để định khung hình phạt thì không thể chỉ dựa vào những con số một cách đơn thuần mà còn phải căn cứ vào giá trị sử dụng, tính năng, tác dụng tầm quan trọng của các loại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự khác nhau. Điều 304 không quy định mức định lượng tối thiểu của các hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; vì vậy, có nghĩa là nếu có hành vi tàng trữ 01 viên đạn quân dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS năm 2015. Vận dụng hướng dẫn tại Thông tư liên ngành hướng dẫn áp dụng Điều 95, 96 BLHS năm 1985 thì hành vi tàng trữ 01 viên đạn quân dụng chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn áp dụng Điều 95, Điều 96 BLHS năm 1985 đã hết hiệu lực, như vậy việc vận dụng Thông tư liên ngành trên áp dụng cho Điều 304 BLHS năm 2015 không còn phù hợp. Mặt khác, Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN mới chỉ hướng dẫn việc xác định số lượng đối với một số đối tượng phổ biến là vũ khí quân dụng, chưa có hướng dẫn xác định số lượng đối với một phạm pháp là phương tiện kỹ thuật.

Thứ năm, nếu chỉ đề cập đến số lượng, giá trị một số vũ khí quân dụng phổ biến còn các đối tượng khác, đặc biệt là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thì chưa có quy định hướng dẫn. Trong khi kết luận giám định trả lời có phải là "*vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng*" hay không và nếu có thì có phải áp dụng khung hình phạt tương ứng với khung hình phạt của vũ khí quân dụng tương tự đó hay không cũng chưa được quy định. Thêm vào đó, một vấn đề đặt ra là việc xác định giá trị vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng là việc rất khó vì không được sản xuất theo tiêu chuẩn nhất định.

Thứ sáu, vướng mắc trong việc xác định giá trị. Xác định giá trị tài sản trong thực tế là vấn đề hết sức quan trọng. Rõ ràng cách quy định theo BLHS năm 2015 hiện nay gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi trưng cầu giám định.

Theo Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì việc định giá tài sản phải phù hợp với giá thị trường tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm hại. Tuy nhiên, giá cả và giá trị là hai

khái niệm khác nhau, có mối quan hệ phức tạp. Giá cả phản ánh giá trị mức độ nhất định, có thể dao động quanh giá trị. Cùng một tài sản nhất định, nhưng giá cả có thể khác nhau theo thời gian, vùng miền, theo điều kiện kinh tế từng thời kì. Điều kiện kinh tế, điều kiện sống ở mỗi vùng miền là khác nhau, nhưng lại áp dụng chung trong cả nước nên việc định lượng có thể là phù hợp với vùng miền, địa phương này nhưng không phù hợp với vùng miền, địa phương khác. Như vậy, nếu vẫn căn cứ vào giá cả đó để truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể dẫn đến bất hợp lý, chưa phản ánh hết được mức độ nguy hiểm của tội phạm. Đặc biệt là đối với những tài sản có giá trị gần với mức giá trị tài sản tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì hoàn toàn có khả năng xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Đối với tài sản còn nguyên vẹn thì việc xác định giá trị tài sản có thể qua hoạt động định giá tài sản, nhưng nếu tài sản bị gây thiệt hại không còn do đã bị tiêu hủy, tiêu thụ hoặc mất mát thì việc định giá có thể sẽ không thực hiện được hoặc khó có thể đánh giá được việc định giá là đúng hay sai. Thực tế cho thấy, đa số bị can, bị cáo, người bị tình nghi đều có xu hướng khai giảm giá trị tài sản mà mình phạm tội để trốn tránh trách nhiệm hình sự. Người bị hại, ngược lại, có xu hướng khai tăng giá trị tài sản để đòi hỏi bồi thường dân sự cũng như gây bất lợi cho bị can, bị cáo. Ngoài ra, người khai báo có thể không thực sự biết rõ về tài sản hoặc có thái độ không khách quan để bênh vực một bên, bị đe dọa ép buộc. Điều này dẫn đến Hội đồng định giá nhận được nhiều lời khai khác nhau về chất lượng cũng như giá trị của tài sản bị xâm phạm và sẽ khó xác định được lời khai nào là đáng tin cậy. Tương tự, các tài liệu thể hiện giá cả của tài sản cũng chỉ cho biết giá cả của tài sản trong thời điểm nhất định, trong khi bản thân tài sản đang trong quá trình sử dụng, chất lượng đã giảm, giá cả đã thay đổi không còn như trước nữa.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc

Những vướng mắc trong việc quy định và áp dụng vấn đề định lượng thiệt hại trong thực tiễn do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, có thể kể đến một số nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, một số bất cập và hạn chế trong quy định của BLHS về vấn đề định lượng thiệt hại, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được ban hành kịp thời. "Vật phạm pháp có số lượng lớn hoặc có giá trị lớn" ở khoản 2; "Vật phạm pháp có số lượng rất lớn hoặc có giá trị rất lớn" ở khoản 3; "Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn hoặc có giá trị đặc biệt lớn" ở khoản 4. Việc giải thích, hướng dẫn các tình tiết định tính này còn chưa có hướng dẫn cụ thể. Ngoài ra, các nhà làm luật chưa dự kiến hết các tình huống thực tiễn xảy ra để có thể hướng dẫn áp dụng.

Thứ hai, sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Cùng một vụ án nhưng giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát và Tòa án có nhiều quan điểm và đường lối xử lý khác nhau, chưa thống nhất. Một số cơ quan như giám định, hội đồng định giá hoạt động còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, đội ngũ tiến hành tố tụng còn hạn chế về số lượng, chất lượng... nên việc áp dụng không tránh khỏi hạn chế, lúng túng. Bên cạnh đó, việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động áp dụng pháp luật hình sự còn chưa được chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; do đó, chưa phát hiện được những hạn chế để khắc phục kịp thời.

4. Phương hướng và một số kiến nghị hoàn thiện quy định về định lượng thiệt hại trong Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015

Hiện nay, có 02 quan điểm khác nhau về phương hướng hoàn thiện quy định về định lượng thiệt hại đối với tội quy định tại Điều 304 BLHS năm 2015:

Quan điểm 1: Tiếp tục quy định và hoàn thiện quy định về định lượng thiệt hại trong Điều 304 BLHS năm 2015. Theo một số tác giả đưa ra quan điểm này thì việc quy định dấu hiệu định lượng thiệt hại trong Điều 304 BLHS là cần thiết. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhận thức, áp dụng thống nhất pháp luật và góp phần hạn chế việc vận dụng tùy tiện. Ngoài ra, quy định dấu hiệu định lượng trong luật hình sự một mặt đáp ứng được yêu cầu tăng cường pháp chế, mặt khác phù hợp với trình độ của cán bộ tiến hành tố tụng hình sự, trình độ dân trí của nước ta hiện nay. Những bất cập của việc quy định định lượng thiệt hại chỉ là thứ yếu, có thể khắc phục được bằng những giải pháp đồng bộ mà vẫn giữ được những ưu điểm của cách thức quy định này. Vì vậy, cần mở rộng tiếp tục quy định và hoàn thiện quy định về định lượng thiệt hại trong BLHS hiện hành.

Quan điểm 2: Không quy định về định lượng thiệt hại trong Điều 304 BLHS năm 2015 mà chỉ nên thể hiện trong các văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS. Hướng này sẽ đảm bảo được sự thống nhất với lập pháp hình sự trên thế giới và sự ổn định lâu dài của các quy định của BLHS, có thể linh hoạt thay đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Trong hai quan điểm trên, tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai.

Quan điểm thứ nhất cho rằng nên tiếp tục quy định và hoàn thiện quy định của pháp luật về định lượng thiệt hại. Khi đó, định lượng thiệt hại nên được quy định trong Điều 304 BLHS năm 2015 và nếu quy định đó xảy ra những hạn chế bất cập, không còn phù hợp với yêu cầu khách quan của cuộc sống thì có thể sửa đổi bằng cách sửa đổi, bổ sung vào BLHS. Tuy nhiên, BLHS là văn bản pháp luật hình sự cao nhất, đảm bảo việc giữ kỷ cương phép nước, mọi tội phạm đều phải được xét xử, trừng trị, ngăn ngừa, phòng chống. Vì vậy, BLHS cần đảm bảo tính ổn định, ít phải sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, về bản chất, dấu hiệu định lượng thiệt hại chủ yếu là dấu hiệu định lượng giá trị tài sản và sẽ phải quy đổi ra bằng tiền Việt Nam. Trên thực tế, giá trị giá của đồng tiền sẽ luôn thay đổi theo thời gian do các yếu tố như giá cả, quy luật thị trường, quy luật cung cầu, lạm phát, chênh lệch tỷ giá... Khi đó, giá trị tài sản, lợi ích vật chất cũng thay đổi theo. Bên cạnh đó, sự thay đổi của quan hệ xã hội, tình hình tội phạm theo hướng nghiêm trọng hơn hoặc không còn tính nguy hiểm cho xã hội nữa sẽ dẫn đến một nhu cầu phải mở rộng thêm diện xử lý theo khung hình phạt nặng nhất, làm nhẹ bớt hoặc bỏ đi khung hình phạt. Như vậy, với những sự thay đổi trên, điều hiển nhiên là BLHS cũng phải sửa đổi về dấu hiệu định lượng thiệt hại cho phù hợp với thực tiễn và tính ổn định, lâu dài của BLHS sẽ không được đảm bảo nữa. Vì vậy, tác giả không đồng tình với quan điểm này.

Ngược lại, với quan điểm thứ hai, tác giả cho rằng: Định lượng thiệt hại đã xuất hiện từ rất lâu và nó có những điểm hợp lý nhất định. Đối với một số loại thiệt hại mang tính chất ổn định, ít thay đổi, dấu hiệu hậu quả là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm thì việc quy định định lượng thiệt hại trong BLHS có ý nghĩa rất lớn. Việc quy định định lượng thiệt hại trong Bộ luật có những ưu điểm riêng của nó, thể hiện sự cụ thể, dễ hiểu và rõ ràng nhất là trong điều kiện của nước ta khi năng lực của cơ quan, người tiến hành tố tụng chưa cao. Tuy nhiên, việc quy định định lượng những loại thiệt hại nào và quy định như thế nào là vấn đề cần cân nhắc để đảm bảo sự đúng đắn và phù hợp. Những quy định định lượng trong Điều 304 nên thể hiện ở trong văn bản

hướng dẫn để có thể linh hoạt thay đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Trong khi chưa có hướng dẫn cụ thể và đầy đủ số lượng của từng loại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự và thực tế cũng không thể liệt kê hết số lượng tất cả các loại vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự được thì việc hướng dẫn cần dựa trên giá trị của từng loại đối tượng để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự và định khung hình phạt của Điều 304 BLHS năm 2015 là cần thiết. Ví dụ:

Vật phạm pháp có giá trị lớn quy định tại khoản 2 Điều 304 BLHS từ … đồng đến … đồng.

Vật phạm pháp có giá trị rất lớn theo khoản 3 Điều 304 BLHS từ … đồng đến … đồng.

Vật phạm pháp có giá trị đặc biệt lớn theo khoản 4 Điều 304 BLHS từ ... đồng đến … đồng.

Bên cạnh đó, trong trường hợp vật phạm pháp có số lượng hoặc giá trị thấp hơn quy định trên, cần có văn bản hướng dẫn theo hướng: Hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự với số lượng, giá trị dưới mức hướng dẫn nhưng đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án nhưng chưa được xoá án về tội cố ý hoặc trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 304 của BLHS năm 2015.

Ngoài ra, có thể kiến nghị đối với các cơ quan có trách nhiệm giám định, định giá cần có sự phối hợp, thống nhất trong việc định lượng thiệt hại, tránh cùng một vụ án mà các cơ quan đưa ra các kết quả khác nhau. Đồng thời, việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt là các loại máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác giám định là hết sức cần thiết. Nhà nước cũng cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm hiểu và có thể phát minh ra phương pháp giám định mới đáp ứng điều tra và giảm bớt chi phí giám định.

Đội ngũ cán bộ tiến hành tố tụng cần được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu công việc. Các cơ quan cần thường xuyên tổ chức việc đào tạo, tập huấn kiến thức nghiệp vụ cho các cán bộ hoạt động giám định, định giá tài sản... Ngoài ra, các cơ quan cần tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực tiễn hoạt động áp dụng pháp luật một cách thường xuyên để khắc phục kịp thời các hạn chế.

Tóm lại, sự mâu thuẫn về lý luận và vướng mắc bất cập trong thực tiễn áp dụng đã cho thấy việc quy định định lượng thiệt hại Điều 304 BLHS năm 2015 cần được xem xét. Có các quan điểm khác nhau về việc có nên hay không quy định định lượng thiệt hại trong Điều 304 BLHS. Chúng ta không thể phủ nhận ý nghĩa của việc quy định định lượng thiệt hại trong BLHS, nhưng để khắc phục những vướng mắc cả về lý luận và thực tiễn và đảm bảo tính ổn định của BLHS, cũng như phù hợp với xu hướng thế giới thì phương hướng nên quy định ở văn bản hướng dẫn là cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2019.

3. Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 hướng dẫn áp dụng Điều 95, Điều 96 BLHS năm 1985.

4. Công văn số 989/VKSTC-V01 ngày 17/3/2021 về việc Hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng Điều 304 và Điều 305 BLHS.

5. Nghiêm Xuân Cường, (2004), *Vai trò của yếu tố định lượng tài sản trong việc phân biệt tội phạm với hành vi không phải tội phạm trong pháp luật hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ, Hà Nội.